

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 46/2024/HS-ST.

Ngày: 13/9/2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chu Thị Vân.

2. Ông Vũ Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Lâm Gia L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh KonTum; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967, cha không rõ; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2024 đến ngày 19/6/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lâm Gia L có ông Tạ Văn N - Luật sư thuộc văn phòng L1 và Cộng sự. (Có mặt). Địa chỉ: Số E Bà T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1971 (Có mặt).

Trú tại: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh KonTum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị T2, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh KonTum.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 (Có mặt).

Trú tại: Thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh KonTum.

3. Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1970 (Xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: TDP G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1948 (Xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh KonTum.

2. Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1968 (Xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: TDP G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6h30' ngày 27/02/2018, Nguyễn Lâm Gia L (chưa có Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 82B1- 431.43, có dung tích xi lanh 110 cm³, đi từ nhà tại thôn K, xã N ra QL14 thị trấn Đ. Đến khoảng 07h00' phút cùng ngày, L điều khiển xe đi đến đoạn thuộc thôn A, xã H, huyện Đ. Lúc này, L điều khiển xe xuống dốc nên chạy với tốc độ nhanh. Cuối đoạn dốc L điều khiển xe đi qua một cây cầu thì gặp một chiếc xe máy kéo đang di chuyển ngược chiều. L đã điều khiển xe mô tô tránh về bên phải theo hướng di chuyển để tránh xe máy kéo đang đi ngược chiều. Vì là đoạn đường có khúc cua bên trái theo hướng di chuyển của L và do đang tránh né xe máy kéo đi ngược chiều nên L không phát hiện ra ông Nguyễn Ngọc T1 đang đi bộ cùng chiều ở phần đường bên phải theo hướng di chuyển của L. Khi L phát hiện ra ông T1 thì khoảng cách đã rất gần nên L bị hoảng, không làm chủ được tay lái và tăng ga dẫn đến tông vào ông T1 làm ông T1 ngã xuống đường bị thương tích. Sau đó, ông T1 được người dân đưa đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 27/02/2018 tại tỉnh lộ 671, đoạn thuộc thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum giữa xe mô tô mang biển kiểm soát 82B1-431.43 do Nguyễn Lâm Gia L điều khiển với ông Nguyễn Ngọc T1 đi bộ trên đường. Lấy chiều hướng khám nghiệm từ thôn A, xã H (hướng Đ) đi quốc lộ A (*hướng Tây*). Mọi số đo được tính vào mép đường bên phải (theo chiều hướng khám nghiệm) thu được kết quả như sau:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường được rải nhựa, ngoặt vòng phía bên trái, có độ dốc 20 độ, bị che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 4,5m, hai bên đường có mương nước kích thước rộng 1,2m. Khám nghiệm hiện trường xác nhận nạn nhân Nguyễn Ngọc T1 nằm ở phần đường bên phải. Đầu nạn nhân quay về hướng Bắc nằm trên mép đường bên phải, chân nạn nhân quay về hướng N. Cách vị trí nạn nhân 1,8m về hướng Tây là những mảnh vỡ kích thước (95x45)cm nằm trên mép đường bên phải.

Hiện trường để lại vị trí xe ô tô biển kiểm soát 82B1-431.43 nằm ở dưới mương nước đầu xe mô tô quay về hướng T, đuôi xe quay về hướng Đông. Từ trục trước xe mô tô đến mép lề đường bên phải là 6,35m; đến nạn nhân là 8m; đến tâm mảnh vỡ là 6,90m. Từ trục sau xe mô tô đến mép lề đường bên phải là 6,4m; đến nạn nhân là 7,25m; đến tâm mảnh vỡ là 6,6m. Mép trái của mương nước (*theo chiều hướng khám nghiệm*) để lại hai dấu vết cày do xe mô tô tạo ra. Vết cày 1 có kích thước (20x3)cm. Từ vết cày 1 đến mép lề đường bên phải là 5,7m. Vết cày 2 có kích thước (16x2)cm. Từ vết cày 2 đến mép lề đường bên phải là 5,7m.

Căn cứ chiều hướng chuyển động, vị trí các phương tiện, dấu vết để lại tại hiện trường, lời khai người có liên quan và quá trình khám nghiệm xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 82B1-431.43 với nạn nhân là người đi bộ (Nguyễn Ngọc T1) được chiếu vuông góc xuống mặt đường được gọi là điểm đụng đầu. Từ điểm đụng đầu đến mép đường bên phải là 60cm; đến vị trí nạn nhân là 2,15m; đến tâm mảnh vỡ là 3,8m; đến trục trước xe mô tô là 8,7m; đến trục sau xe mô tô là 8m. Lẫy cột điện có ký hiệu VIETEL 7AV65 làm vật chuẩn. Từ vật chuẩn đến điểm đụng đầu là 11,50m; đến nạn nhân là 13,5m; đến mảnh vỡ là 14,8m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-431.43 là 14m; đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-431.43 là 15,1m. Mở rộng hiện trường xác định từ điểm đụng đầu đến tâm khúc cua là 22,5m; đến cuối cầu đường là 45,3m; đến đầu cầu đường là 52,9m (*Cầu đường có kích thước (6,2x7,2)m*); đến biển báo hạn chế trọng lượng xe 13 tấn ở cầu bản BTCT là 75,6m; đến biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm là 81,4m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 30/TgT-TTPY ngày 27/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Ngọc T1 tại thời điểm giám định là 76,86%, làm tròn: 77% (*Bảy mươi bảy phần trăm*).

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSĐH, ngày 16/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Lâm Gia L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Lâm Gia L đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lâm Gia L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 82B1-431.43, của bà Nguyễn Thị T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển kiểm 82B1-431.43 cho bà Nguyễn Thị T là đúng quy định nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Nguyễn Lâm Gia L đã tác động gia đình bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc T1 số tiền mặt tổng cộng 55.000.000 đồng, ông T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người mới thành niên và có nhân thân tốt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường dân sự cho bị hại, bị hại cũng đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, kính mong HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất có thể và cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập, đi làm phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hợp pháp. Tuy nhiên, do có vướng mắc trong việc trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bị hại nên về thời hạn giải quyết vụ án có sự kéo dài, vụ án xảy ra từ ngày 27/02/2018 nhưng đến ngày 03/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ mới tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Đối với sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án và căn cứ định tội.*

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 06h30', ngày 27/02/2018, bị cáo Nguyễn Lâm Gia L mặc dù chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định của pháp luật nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-431.43 có dung tích xi lanh 110cm³ để tham gia giao thông, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, bị cáo đã không thực hiện theo đúng quy tắc giao thông đường bộ, không giảm tốc độ khi qua cầu, qua khúc cua, khi tránh xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với ông Nguyễn Ngọc T1 đi bộ cùng chiều ở phía trước. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ G về quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (nay được quy định tại Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G về quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ). Hậu quả gây thương tích cho ông Nguyễn Ngọc T1 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 77% (Bảy mươi bảy phần trăm). Hành vi nói trên của bị cáo Nguyễn Lâm Gia L đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 39/CT-VKSĐH ngày 16/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố bị cáo Nguyễn Lâm Gia L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy tắc an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ với lỗi vô ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội đồng thời nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động cho mẹ bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại ông Nguyễn Ngọc T1 số tiền là 55.000.000 đồng và bị hại đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Hội đồng xét xử xét thấy, khi phạm tội bị cáo vừa tròn 18 tuổi và có nhân thân tốt, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng về hậu quả của vụ án không xảy ra chết người. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Nguyễn Lâm Gia L đã tác động cho mẹ của bị cáo bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Ngọc T1 tổng số tiền 55.000.000 đồng; bị cáo và bị hại tự thỏa thuận về dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 82B1-431.43 là của bà Nguyễn Thị T mẹ của L. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển kiểm 82B1-431.43 cho bà Nguyễn Thị T là đúng quy định nên không xem xét.

[8] *Về các tình tiết khác*: Đối với bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu xe mô tô biển số 82B1-431.43. Quá trình điều tra xác định vào sáng ngày 27/02/2018 bà Nguyễn Thị T đi làm, việc bị cáo L tự ý lấy xe mô tô biển số 82B1-431.43 để đi lại, bà T không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị T là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lâm Gia L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lâm Gia L 36 (Ba mươi sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/9/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Lâm Gia L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường Vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Lâm Gia L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/9/2024) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Bị cáo và các đương sự;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến

